

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2025**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2025.

**Điều 2.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2025, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch thực hiện cho đơn vị mình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBQG về chuyển đổi số;
- Bộ TTTT (để p/h);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TTCNTT, BCĐCDS.



**KẾ HOẠCH****Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin  
tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3404/QĐ-BKHCN ngày 26 tháng 12 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Phần I****ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN AN NINH THÔNG TIN NĂM 2024**

Trong năm 2024, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tập trung nguồn lực hiện có triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số (CDS) nhằm phát triển Chính phủ điện tử, CDS tại Bộ theo định hướng của Chính phủ và các Bộ ngành chức năng, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin (ATANTT) tại Bộ KH&CN năm 2024. Một số kết quả đạt được trong năm 2024 như sau: Ban hành đầy đủ các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn theo yêu cầu của Chính phủ liên quan đến CDS, ATANTT, chia sẻ, kết nối dữ liệu,...; 100% văn bản được trao đổi và xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống báo cáo được nâng cấp bổ sung các biểu mẫu theo yêu cầu và kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ; 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được triển khai trực tuyến; Hạ tầng số của Bộ đã đáp ứng các yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/04/2022 và Văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 (14/14 tiêu chí trong đó 02 tiêu chí không áp dụng), hiện tại đã hoàn thành kết nối với Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư; Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số; ; kiểm tra an toàn thông tin theo cấp độ tại Bộ được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; ... Ngoài những kết quả đạt được, vì nhiều nguyên nhân và điều kiện chủ quan lẫn khách quan Bộ vẫn còn một số nhiệm vụ chưa thể hoàn thành như: kết nối CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ (KH&CN) với CSDL quốc gia về dân cư; xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử tổ chức, cá nhân giữa Hệ thống TTHC cấp Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đang vận hành được phê duyệt còn thấp (13/41 hệ thống thông tin); Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính còn rất thấp;... Chi tiết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch được nêu tại **Phụ lục I**.

**Phần II****NỘI DUNG KẾ HOẠCH****I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày CDS quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/09/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động CDS hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo;

- Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội;

- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 04/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 175/NQ-CP phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ CDS, phát triển kinh tế số và xã hội số;

- Quyết định số 3283/QĐ-BKHCN ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin giai đoạn 2021-2025 tại Bộ KH&CN;

- Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch CDS của Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1438/QĐ-BKHCN ngày 08/08/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/09/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch CDS năm 2025.

## II. MỤC TIÊU

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất triển khai CDS, phát triển Chính phủ số và bảo đảm công tác ATANTT của Bộ KH&CN.

2. Cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Số lượng TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của các DVCTT đạt tối thiểu 85%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông qua định danh điện tử VNeID giữa các nền tảng, hệ thống thông tin (HTTT) giải quyết TTHC đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- 50% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết TTHC đạt 90%.

- Tỷ lệ dịch vụ số đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đạt 30%.

3. Xây dựng Công dữ liệu của Bộ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

4. Phát triển Chính phủ số phục vụ vận hành tối ưu hoạt động của bộ máy:

a. Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại Bộ đạt 90%.

b. Đảm bảo hoạt động HTTT báo cáo của Bộ KH&CN kết nối với HTTT báo cáo của Chính phủ, đảm bảo 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống này.

c. Phát triển, đảm bảo hoạt động Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) kết nối với các HTTT, cơ sở dữ liệu (CSDL) trong nội bộ Bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

d. Phát triển các hệ thống đặc thù để dùng chung trong nội bộ Bộ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

đ. Chuẩn hóa dữ liệu để xây dựng các CSDL chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý nhà nước và người dân.

e. Bảo đảm ATANTT

- Phần đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt

- Tỷ lệ thiết bị đầu cuối được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ được tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATANTT đạt 100%.

- Đảm bảo việc ứng cứu, khắc phục sự cố theo quy trình, quy định.

### III. NHIỆM VỤ

#### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động CDS

a. Tổ chức các phiên họp của Ban chỉ đạo CDS của Bộ KH&CN, sinh hoạt chuyên đề thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Bộ về CDS, nội dung về thực hiện CDS của Bộ được báo cáo tại giao ban tháng.

b. Tổ chức điểm cầu trực tuyến các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Tổ công tác triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) của Chính phủ và các hội thảo, hội nghị, phiên họp khác theo yêu cầu của Chính phủ.

c. Ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình CDS và an toàn thông tin theo cấp độ tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

d. Thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá thực tế tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

#### 2. Thể chế, chính sách số

a. Ban hành các quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số bắt kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính phủ số, bảo đảm sự kết nối, liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các HTTT.

b. Ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho CDS nhanh, bền vững trong lĩnh vực Bộ quản lý, bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí cho CDS; chú trọng chính sách cải cách hành chính, khuyến khích người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) khi tham gia vào các hoạt động của Bộ (*chuẩn hoá, đơn giản hoá, số hoá quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính; giảm thiểu giấy tờ truyền thống; không yêu cầu cung cấp lại các thông tin liên quan nhân thân*).

c. Ban hành các Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai các Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan đến CDS, ATANTT tại Bộ.

### **3. Hạ tầng số**

a. Đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính, máy in, scan cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đang làm việc tại Bộ KH&CN.

b. Nâng cấp hạ tầng số của Bộ và các đơn vị đảm bảo hoạt động các HTTT, cung cấp DVCTT, lưu trữ dữ liệu, kết nối, chia sẻ các CSDL nội bộ và bên ngoài.

c. Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu CDS tại Bộ KH&CN theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

d. Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ; các nền tảng, dịch vụ số dùng chung của Bộ.

đ. Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số của Bộ.

### **4. Nhân lực số**

a. Rà soát nguồn nhân lực CDS của đơn vị chuyên trách về CDS và tại các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tổ chức bộ máy theo đúng quy định và hiệu quả.

b. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về CDS, kỹ năng số, ATANTT cho CBCCVC làm việc tại Bộ.

c. Sử dụng các nền tảng phục vụ đào tạo trực tuyến.

d. Ưu tiên đào tạo chuyên gia CDS, an toàn thông tin.

### **5. Phát triển dữ liệu số**

a. Quản lý chất lượng các CSDL đã được ban hành trong danh mục CSDL của Bộ KH&CN.

b. Cập nhật danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức mặc định.

c. Tiến hành kết nối, chia sẻ, khai thác và làm giàu dữ liệu với các CSDL quốc gia đặc biệt là CSDL quốc gia về dân cư.

d. Xây dựng và duy trì cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu CSDL quốc gia về KH&CN.

### **6. ATANTT**

a. Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phần đầu đảm bảo 100% HTTT được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

b. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phần đầu

đảm bảo mục tiêu 100% HTTT của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

c. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho HTTT thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống cấp độ 1, cấp độ 2; 01 lần/năm đối với HTTT cấp độ 3, cấp độ 4; 01 lần/06 tháng đối với HTTT cấp độ 5).

d. Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2025, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố (Quyết định số 2029/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2023 của Bộ TT&TT ban hành “Mô hình đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng”).

đ. Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của HTTT trở lại bình thường tại các đơn vị.

### **7. Chính phủ số**

Ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu đã đề ra (nâng cấp hệ thống dịch vụ công của Bộ, số hóa kết quả hồ sơ TTHC, quản lý và điều hành công việc, tạo lập các CSDL có nhu cầu sử dụng cao, các hệ thống kết nối, chia sẻ CSDL, hệ thống dùng chung của Bộ, đảm bảo ATANTT mạng). Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các HTTT và CSDL lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các HTTT của bộ với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ KH&CN.

### **8. Kinh tế số và xã hội số**

Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 1438/QĐ-BKH&CN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh CDS, đảm bảo an toàn thông tin**

a. Tăng cường nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của CDS của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại Bộ.

b. Đưa nội dung đào tạo, tuyên truyền CDS trên các cổng/ trang thông tin điện tử, mạng xã hội vào Kế hoạch truyền thông CDS của Bộ để CBCCVV của Bộ và cá nhân, tổ chức khác tham gia vào các kênh truyền thông CDS và cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về CDS phục vụ công tác.

c. Cập nhật các tin bài, hoạt động CDS trên chuyên trang, chuyên mục CDS, chuyên mục an toàn thông tin của Cổng TTĐT Bộ KH&CN và các trang/cổng của đơn vị thuộc Bộ.

d. Triển khai gán nhãn tín nhiệm mạng cho các trang/cổng của đơn vị thuộc Bộ.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành CDS**

Kiện toàn Ban chỉ đạo CDS của Bộ Khoa học và Công nghệ; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

## **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp**

a. Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

b. Ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

c. Xây dựng và ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

d. Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

## **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực CDS**

a. Ban hành các chính sách đãi ngộ để thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số.

b. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ CDS, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển nhu dữ liệu, bán dẫn...

## **4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

a. Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù để chi cho nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi và triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ thông tin.

b. Ưu tiên thực hiện các đề tài nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính phủ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

c. Chú trọng nhóm nhiệm vụ nghiên cứu các mô hình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và triển khai mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, các doanh nghiệp theo hướng chuyển đổi số; nghiên cứu phát triển các nền tảng, dịch vụ, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số trong các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên trong Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia đến năm 2025: “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0”.

## **5. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Ban hành quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

## **6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế có tiềm lực mạnh trong lĩnh vực công nghệ số phục vụ công tác quản lý Nhà nước, đồng thời tham gia kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của các doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài



## **7. Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội**

a. Tuyên truyền, tạo điều kiện để các đơn vị, doanh nghiệp, người dân... tham gia mở dữ liệu, cung cấp và chia sẻ dữ liệu mở thông qua Cổng dữ liệu của Bộ phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

b. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, huy động sự tham gia của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước cung cấp dịch vụ công.

c. HTTT giải quyết TTHC của Bộ hỗ trợ cung cấp cho người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với Bộ trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng số.

d. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số qua các sự kiện.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí của các nhiệm vụ, dự án CDS trong Kế hoạch lấy từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các đơn vị thuộc Bộ**

a. Phối hợp cùng Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT) trong việc triển khai các HTTT dùng chung của Bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL lên trực tích hợp. Khai thác, sử dụng các HTTT dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị theo đúng quy định. Đề xuất các nội dung điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình CDS trong các hoạt động của đơn vị.

b. Các đơn vị chủ quản CSDL kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ về hiện trạng CSDL đơn vị quản lý gửi về Trung tâm CNTT trước ngày 25/12 hằng năm.

c. Các đơn vị chủ trì cung cấp DVCTT báo cáo định kỳ tình hình cung cấp DVCTT của đơn vị gửi về Trung tâm CNTT trước ngày 18 hằng tháng.

d. Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn sử dụng chung về CNTT, phát triển Chính phủ số và ATANNT, cũng như các ứng dụng CNTT dùng chung của Bộ.

d. Thực hiện báo cáo định kỳ liên quan đến hoạt động CDS (tiến độ thực hiện Kế hoạch; cung cấp DVCTT; triển khai cung cấp, chia sẻ, mở CSDL; truyền thông, tập huấn CDS, ...) của đơn vị.

e. Quyết liệt sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung, kết nối, mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, CSDL chuyên ngành với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái CDS, phát triển chính phủ số.

### **2. Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC**

a. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ

### **3. Trung tâm CNTT**

a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình CDS, bảo đảm ATANTT, an toàn thông tin theo cấp độ tại Bộ.

c. Tổ chức các phiên họp trong năm của Ban Chỉ đạo CDS và Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 của Bộ; Tổ chức điểm cầu trực tuyến các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và các hội thảo, hội nghị, phiên họp khác theo yêu cầu của Chính phủ.

d. Xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất (khi có yêu cầu) tình hình triển khai CDS và ATANTT tại Bộ gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình triển khai CDS và ATANTT trong các hoạt động của Bộ.

đ. Giám sát và phát hiện hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

#### **4. Vụ Kế hoạch – Tài chính**

a. Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối các nguồn vốn cho các hoạt động CDS và bảo đảm ATANTT của Bộ;

b. Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác đề xuất, thanh, quyết toán các nhiệm vụ trong Kế hoạch đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

#### **5. Văn phòng Bộ**

a. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm CNTT và các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá tình hình triển khai, đề xuất danh mục, lộ trình triển khai các DVCTT trong năm 2025.

b. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ trì giải quyết TTHC nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng DVCTT như: Tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn những lợi ích mang lại từ việc sử dụng DVCTT; Đề xuất, ban hành chính sách khuyến khích người dân sử dụng DVCTT; Rà soát TTHC thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số;...

c. Đôn đốc các đơn vị chủ trì giải quyết TTHC thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đáp ứng các quy định của Chính phủ, tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC.

d. Đôn đốc các đơn vị thực hiện tái cấu trúc tổ chức, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số vào mọi hoạt động của đơn vị, hướng tới số hóa toàn bộ hoạt động của Bộ.

đ. Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

#### **6. Vụ Tổ chức cán bộ**

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và ATANTT vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc Bộ.

### **VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục dự án, nhiệm vụ CDS trọng tâm triển khai trong năm 2025 được tổng hợp tại *Phụ lục 02/*.

## Phụ lục 01

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN AN NINH THÔNG TIN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKH&CN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

## I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

1. Bộ KH&CN đã ban hành 12 văn bản nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, thúc đẩy triển khai Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn an ninh thông tin, góp phần hoàn thiện môi trường pháp lý, thống nhất phát triển Chính phủ số và bảo đảm công tác ATANTT của ngành KH&CN.

2. 100% TTHC của Bộ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình.

3. 100% đơn vị thuộc Bộ đã kết nối gửi nhận văn bản điện tử. 100% tổng số văn bản trao đổi, hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng đối với các nội dung không mật.

4. HTTT báo cáo của Bộ KH&CN (<https://bcbkhn.most.gov.vn>) được vận hành ổn định, kết nối với HTTT báo cáo của Chính phủ, đảm bảo 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống này.

5. HTTT giải quyết thủ tục hành chính của Bộ hoàn thành việc sử dụng VNeID là phương thức định danh và xác thực điện tử duy nhất.

6. Hoàn thành kết nối giữa HTTT giải quyết TTHC của bộ, với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ

7. Hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống quản lý CBCCVC của Bộ KH&CN với CSDL quốc gia về CBCCVC.

8. ATANTT luôn được bảo đảm. Việc ứng cứu, khắc phục sự cố luôn được tuân thủ thực hiện theo quy trình, quy định.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

### 1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại Bộ

- Năm 2024, Bộ KH&CN đã xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình CDS và triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tại các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN (căn cứ Quyết định số 2550/QĐ-BCĐCĐS ngày 08/10/2024 của Trưởng ban chỉ đạo CDS của Bộ KH&CN) và kiểm tra công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Bộ KH&CN (căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-BKH&CN ngày 27/09/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, Bộ đã tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác; đề xuất các giải pháp tháo gỡ. Đồng thời, nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ CBCCVN trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

## **2. Hoàn thiện thể chế số**

a. Bộ đã ban hành đầy đủ các văn bản, chính sách, quy định liên quan theo yêu cầu của Chính phủ trong năm 2024:

- Quyết định số 94/QĐ-BKHHCN ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Ban hành “Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia của Bộ KH&CN năm 2024”.

- Quyết định số 99/QĐ-BKHHCN ngày 31/01/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Quyết định số 218/QĐ-BKHHCN ngày 29/02/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ KH&CN đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.

- Quyết định số 400/QĐ-BKHHCN ngày 19/03/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Quy chế quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định số 570/QĐ-BKHHCN ngày 02/4/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ KH&CN triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 1303/QĐ-BCĐCĐS ngày 12/06/2024 của Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 1205/QĐ-BKHHCN ngày 06/08/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ KH&CN năm 2024.

- Quyết định số 2324/QĐ-BKHHCN ngày 13/09/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b. Rà soát, sửa đổi các văn bản, chính sách:

Ngày 29/3/2024, Bộ KH&CN đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 của Bộ tại Quyết định số 543/QĐ-BKHHCN. Bộ KH&CN đã thực thi, theo dõi tình hình thi hành và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù

hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung:

- Bộ KH&CN đã hoàn thành rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giao dịch điện tử. Số văn bản đã được rà soát: 22 văn bản (gồm: 04 Luật, 03 Nghị định, 15 Thông tư).

- Bộ KH&CN đã hoàn thành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định liên quan đến CSDL quốc gia, CSDL của các bộ, ngành, địa phương. Số văn bản được rà soát: 29 văn bản (gồm: 03 Luật, 04 Nghị định, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 18 Thông tư).

c. Thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng tại Công văn số 10098/VPCP-KSTT ngày 26/12/2023 của Văn phòng Chính phủ, Bộ đã ban hành Quyết định số 455/QĐ-BKH&CN ngày 25/3/2024 về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ngoài ra, Bộ đã thực hiện báo cáo đầy đủ tình hình triển khai chính phủ số tại Bộ định kỳ và đột theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **3. Hạ tầng số**

#### **3.1 Hạ tầng kỹ thuật CNTT**

a. Tỷ lệ kết nối mạng LAN tại các đơn vị thuộc Bộ đạt 100% (trừ các máy tính soạn thảo văn bản mật). Tỷ lệ máy tính cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền có trả phí đạt 96,1%. Tỷ lệ máy tính trên tổng số cán bộ đạt 100% tuy nhiên chất lượng một số máy tính đã không còn đáp ứng được yêu cầu công việc (năm 2024 là năm thứ tư liên tiếp Khối các Vụ và Văn phòng Bộ không được đầu tư, trang bị mới máy tính và các trang thiết bị liên quan).

b. Tỷ lệ máy chủ và máy trạm tại trụ sở Bộ được cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.

c. Năm 2024, Bộ KH&CN đã triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng công nghệ thông tin tại trụ sở Bộ đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/04/2022 và 708/BTTTT-CATTT ngày 20/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, các biện pháp chủ yếu còn mang tính tạm thời, thiếu tính chủ động.

#### **3.2 Hạ tầng kỹ thuật tại trụ sở Bộ**

##### *a. Hệ thống máy chủ*

Hệ thống máy chủ tại Trung tâm dữ liệu của Bộ được đầu tư mới và đưa vào sử dụng chính thức bắt đầu từ tháng 4/2013, sau đó tiếp tục được đầu tư nâng cấp phục vụ chuyển đổi số đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1145/BTTTT-CATANTT ngày 03/4/2020. Trung tâm dữ liệu của Bộ sử dụng công nghệ điện toán mây để chuyển đổi số sử dụng nền tảng ảo hóa điện toán đám mây VMware vSphere đang vận hành, tương lai sẽ kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Các hệ thống và giải pháp an toàn, an ninh thông tin đang sử dụng: Hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS), Hệ thống bảo vệ xâm nhập (IPS), Hệ thống tường lửa (Firewall), Hệ thống phòng chống virus (Antivirus), Hệ thống chặn thư rác (Spam blocker), Hệ thống giám sát và quản lý sự kiện an toàn thông tin (SIEM), Hệ thống an toàn báo cháy, nổ, Hệ thống an toàn chống sét, Hệ thống nguồn cung cấp điện dự phòng (UPS), Proxy web, tường lửa ứng dụng web (WAF), Hệ thống giám sát phòng chống tấn công (APT).

- Các giải pháp về an toàn dữ liệu đang sử dụng: Tủ đĩa SAN (Storage Area Network); NAS (Network - Attached Storage) và HDD Box.

#### *b. Hệ thống đường truyền và các hệ thống khác*

- Hệ thống đường truyền tại Tòa nhà Trụ sở Bộ KH&CN - 113 Trần Duy Hưng được chia làm 02 thành phần (đường truyền kết nối Internet & các đường truyền chuyên dụng).

- Đường truyền kết nối Internet bao gồm 02 đường truyền của 02 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau theo hai hướng vật lý khác nhau, dự phòng lẫn nhau. Băng thông kết nối trong nước và quốc tế của cả 02 đường truyền lần lượt là 1Gbps và 80Mbps đã đảm bảo kết nối 24/7 cho hạ tầng mạng của Bộ. Giao thức định tuyến kết nối Internet hiện đang sử dụng là giao thức BGP với dải Public IP do VNNIC cấp phát riêng cho Bộ gắn số hiệu mạng riêng (AS number).

- Các đường truyền chuyên dụng, bao gồm 03 đường truyền: CPNet do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền số liệu chuyên dụng của Đảng và Chính phủ do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền kết nối HTTT quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) của Bộ Tài chính. Hiện toàn bộ 03 đường truyền này đều đã được tích hợp vào hạ tầng kỹ thuật CNTT chung của Bộ KH&CN tại Tòa nhà 113 Trần Duy Hưng.

- Các hệ thống điện, điều hòa và phòng cháy chữa cháy được đầu tư và thiết kế theo đúng quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, đảm bảo cho Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại 113 Trần Duy Hưng hoạt động an toàn và ổn định. Tuy nhiên, hiện đã có hiện tượng xuống cấp và hỏng hóc một số thiết bị (02 thiết bị điều hòa).

### **3.3 Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các đơn vị**

a. Tỷ lệ máy chủ được trang bị hệ điều hành có bản quyền đạt 100%.

b. Hầu hết, phòng máy chủ tại các đơn vị đều có trang bị hệ thống đảm bảo ATANTT nhưng chưa đầy đủ các giải pháp ATANTT. Các phòng máy chủ đã có hệ thống lưu trữ dự phòng (backup) nhưng cũng chưa đầy đủ các giải pháp về an toàn dữ liệu. Ngoài ra, các phòng máy chủ của các đơn vị đều được trang bị các hệ thống hỗ trợ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT như: hệ thống lưu điện; hệ thống an toàn chống sét; hệ thống điều hòa; hệ thống an toàn báo cháy nổ.

### **4. Bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

Trong năm 2024, Bộ KH&CN tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ):

- Bộ KH&CN đã triển khai 02 lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số với mục tiêu trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về số hóa và chuyển đổi số, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, cung cấp kỹ năng tham gia hành trình chuyển đổi số; 01 hội nghị tập huấn công tác kiểm soát TTHC; 01 buổi hướng dẫn kỹ thuật thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của Bộ và Công dịch vụ công Quốc gia.

- Ngoài ra, Bộ KH&CN đã tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số và chương trình đào tạo trực tuyến về an toàn thông tin cơ bản cho cơ quan nhà nước trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One Touch) do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Tổng số CBCCVC tham gia: 203 cán bộ.

## **5. Dữ liệu số**

a. Bộ KH&CN đang hoàn thiện CSDL danh mục điện tử dùng chung của Bộ KH&CN, đồng bộ thống nhất giữa các danh mục do các đơn vị trực thuộc Bộ quản lý; đồng bộ với danh mục dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước. Hệ thống CSDL chuyên ngành về KH&CN được tiếp tục cập nhật hoàn thiện và vận hành hiệu quả phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp phát triển.

b. Hệ thống CSDL chuyên ngành về KH&CN được tiếp tục cập nhật hoàn thiện và vận hành hiệu quả phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp phát triển; hạ tầng thông tin giải quyết TTHC của Bộ đã được rà quét lỗ hổng bảo mật, sẵn sàng kết nối đến CSDL quốc gia về dân cư.

c. Bộ KH&CN đã thực hiện xin phê duyệt chủ trương dự án xây dựng cổng dữ liệu mở của Bộ trong dự án đầu tư công giai đoạn 2023-2025.

d. Hoàn thành kết nối CSDL về CBCCVC của Bộ với CSDL CBCCVC quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

đ. Đối với các nền tảng, hệ thống nội bộ, Bộ đã triển khai một số hệ thống có kết nối qua LGSP như: Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ, Hệ thống CSDL quốc gia về nhiệm vụ KH&CN, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

## **6. ATANTT**

a. Hiện nay, Bộ KH&CN có 13/41 HTTT phê duyệt cấp độ, trong đó có 8 HTTT triển khai phương án bảo đảm ATANTT theo quy định tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022; 10224 địa chỉ IP, 93 domain và 06 HTTT được giám sát, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

b. 92 máy chủ và 400 máy trạm của Bộ đã thực hiện việc chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

c. Tổ chức triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm ATANTT, cụ thể:

- Phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps).

- HTTT triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, ATANTT kết nối Đề án 06.

- HTTT được quản lý, vận hành theo mô hình “4 lớp” theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, Bộ KH&CN thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, các biện pháp phòng chống mã độc; nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về ATANTT thông qua việc tạo chuyên mục an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, phát hành Thông báo, cảnh báo ATANTT, các báo cáo ATANTT tháng...

- Triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các dịch vụ của Bộ trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Chữ ký số được sử dụng trong việc ký số, xác thực dữ liệu số hóa; xác thực đăng nhập trong các HTTT của Bộ.

- Định kỳ hằng tháng, Trung tâm Công nghệ thông tin - đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ gửi Báo cáo kỹ thuật với mục đích truyền thông thông tin cảnh báo, tình hình ATANTT chung của các cơ quan tổ chức và tình hình ATANTT các HTTT của Bộ.

- Định kỳ hằng năm, Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng và thực hiện công tác kiểm tra an toàn thông tin theo cấp độ theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024.

## **7. Chính phủ số**

### **7.1. Các ứng dụng cơ bản phục vụ chung cho các đơn vị thuộc Bộ bao gồm:**

#### *a. Ứng dụng thư điện tử*

- Hệ thống thư điện tử của Bộ tiếp tục được vận hành và nâng cấp nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng ngày càng cao của các cán bộ trong Bộ. Bên cạnh đó, có 08 đơn vị trực thuộc Bộ sử dụng song song hệ thống thư điện tử dùng riêng của đơn vị như: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Văn phòng Công nhận chất lượng; Cục Sở hữu trí tuệ; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Viện Năng lượng nguyên tử; Viện Khoa học sở hữu trí tuệ; Viện Ứng dụng công nghệ.

- Tỷ lệ CBCCVC đã được cấp phát và sử dụng thư điện tử công vụ với địa chỉ tên miền là .gov.vn (bao gồm Hệ thống Thư điện tử dùng chung của Bộ và Hệ thống Thư điện tử riêng của các đơn vị) đạt 100%.

#### *b. Ứng dụng quản lý văn bản và điều hành*

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được xây dựng và triển khai dùng chung đến tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ. Hiện tại, hệ thống đã được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Các đơn vị đã triển khai gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) không kèm văn bản giấy trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Bộ tạo thành một vòng xử lý văn bản khép kín phục vụ công tác điều hành từ cấp Lãnh đạo Bộ đến cấp chuyên viên.



- Về sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của đơn vị, tỷ lệ trung bình văn bản điện tử được trao đổi qua môi trường mạng trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%. 100% đơn vị thuộc Bộ thực hiện kết nối gửi, nhận văn bản điện tử 04 cấp chính quyền.

#### *c. Ứng dụng hội nghị, họp giao ban trực tuyến*

- Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ KH&CN được triển khai trên nền tảng thiết bị cứng và giải pháp mềm (Cisco Webex) kết hợp hình thức đầu tư mua sắm và thuê dịch vụ tạo sự cơ động, linh hoạt và hiệu quả trong thực hiện (tuy nhiên, việc hỗ trợ bản quyền sử dụng phần mềm hội họp trực tuyến đã hết hạn tại thời điểm xây dựng Kế hoạch).

- Ngoài trụ sở Bộ, một số đơn vị cũng đã trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình (bao gồm: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Cục Sở hữu trí tuệ; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, ...). Các hệ thống này được sử dụng tích cực để phục vụ các cuộc họp, đặc biệt là các cuộc họp giao ban trực tuyến của Bộ.

- Số lượng cuộc họp giao ban trực tuyến của các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình trung bình khoảng 20 cuộc họp/năm, bảo đảm các cuộc họp trực tuyến với các đối tác trong và ngoài nước; họp hội đồng chuyên môn; các cuộc hội thảo, hội nghị, phổ biến quán triệt Nghị quyết; các cuộc họp giao ban Chính phủ.

#### *d. Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ*

Trục tích hợp của Bộ KH&CN đã kết nối với CSDL quốc gia về dân cư của Bộ Công an, CSDL quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, Hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an, Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hệ thống dịch vụ hành chính công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam qua Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

### **7.2. Các ứng dụng nội bộ phục vụ nghiệp vụ của các đơn vị**

Phụ thuộc vào chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, Bộ KH&CN đã triển khai thành công một số HTTT nghiệp vụ của các đơn vị như:

- Hệ thống quản lý xây dựng Đề án văn bản pháp quy phục vụ cho công tác quản lý xây dựng các văn bản pháp quy của các đơn vị;

- Phần mềm kế toán - tài chính;

- Quản lý CBCCVC và người lao động;

- Quản lý KH&CN;

- Quản lý tài sản;

- Quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo...;

- ...

Các ứng dụng này đang phục vụ cho các đơn vị nâng cao hiệu quả công tác, tuy nhiên, chưa bao phủ được hết các hoạt động của Bộ KH&CN, chưa có cơ chế kết nối liên thông để hình thành HTTT thống nhất của Bộ KH&CN.

### **7.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

#### *a. Trang/Cổng thông tin điện tử*

- Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN được xây dựng, duy trì, cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp tại địa chỉ truy cập: [www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn); Đảm bảo cập nhật kịp thời các thông tin về các sự kiện của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến các hoạt động của ngành KH&CN. Việc quản lý, duy trì vận hành đảm bảo tuân thủ đúng các quy định tại các văn bản hiện hành, Cổng thông tin điện tử của Bộ đã hoàn thành kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) và đạt chứng nhận tín nhiệm mạng (NCSC).

- Ngoài ra, có 24/38 đơn vị đã xây dựng và duy trì Trang/Cổng thông tin điện tử (Website/Portal) để cung cấp thông tin của đơn vị phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu thông tin.

#### *b. DVCTT*

- Hiện nay, Bộ KH&CN có 278 TTHC cấp trung ương (trong đó đã tích hợp, cung cấp 278 DVCTT trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ; 278 DVCTT trên Cổng dịch vụ công quốc gia), 55 TTHC cấp tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Theo Quyết định số 218/QĐ-BKHCN ngày 29/2/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ KH&CN đủ điều kiện thực hiện DVCTT, hiện nay Bộ tích hợp 68/68 DVCTT toàn trình trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ KH&CN, 49/68 DVCTT toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Bộ KH&CN đang thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất, hệ thống kỹ thuật để bảo đảm công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ KH&CN đã được hợp nhất từ Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ các TTHC triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; bảo đảm kết nối, liên thông với CSDL quốc gia về dân cư.

- Nền tảng thanh toán trực tuyến đã sẵn sàng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ đã tiến hành kết nối để thực hiện việc thanh toán trực tuyến đối với các TTHC triển khai DVCTT toàn trình. Hiện nay, 73/73 TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.

- Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của Bộ KH&CN đạt 1,01% (357/35.213 hồ sơ được đánh giá chất lượng giải quyết TTHC), tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 100%.

#### *c. HTTT tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp*

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính luôn được Bộ Khoa học và Công nghệ bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Trong Quý III năm 2024, Bộ KH&CN đã tiếp nhận 71 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, đã xử lý 55 PAKN đúng hạn, 16 PAKN đang được xử lý trong hạn; 100% kết quả giải quyết các phản ánh, kiến nghị nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đều đã được công khai trên Hệ thống thông tin xử lý phản ánh, kiến nghị của Bộ KH&CN.

#### d. Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024, Bộ trưởng Bộ KH&CN ký ban hành Quyết định số 2324/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2024 ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ KH&CN. Theo đó, làm cơ sở để thực hiện số hóa các thành phần hồ sơ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&CN.

### 8. Kinh tế số và xã hội số

Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-BKHCN ngày 19/01/2024 ban hành kèm theo Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ.

### 9. Tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

Năm 2024, triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 2318/QĐ-BCĐCDS ngày 12/9/2024 để hưởng ứng sự kiện này.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của Bộ KH&CN năm 2024 (Ngày chuyển đổi số) tập trung vào chủ đề “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”.

#### 9.1. Hoạt động chung

Tổ chức lan truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử do các đơn vị thuộc Bộ quản lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

#### 9.2 Các hoạt động do đơn vị thuộc Bộ chủ trì triển khai

a. Chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, doanh nghiệp trong nước và quốc tế về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để tổ chức Ngày hội Trí tuệ nhân tạo Việt Nam với chủ đề năm 2024: “Mở khóa sức mạnh trí tuệ nhân tạo sinh - Unlock the power of Generative AI”:

- Sự kiện thảo luận về những cơ hội và thách thức khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) trong các lĩnh vực và tiềm năng của công nghệ này trong tương lai; tạo cơ hội gặp gỡ, kết nối giữa các cá nhân, đơn vị, nhóm sản xuất sản phẩm/giải pháp trí tuệ nhân tạo, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển các sản phẩm trí tuệ nhân tạo tiềm năng, đồng thời giúp các doanh nghiệp Việt Nam ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực cạnh

tranh; đề xuất các giải pháp, định hướng giải quyết những vấn đề thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hình thành và phát triển hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo bền vững tại Việt Nam...

- Tổ chức 04 hội thảo: Tự động hóa và trí tuệ nhân tạo; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam; Trung tâm dữ liệu và AI Cloud; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế.

b. Chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, doanh nghiệp trong nước và quốc tế tổ chức Sự kiện Kết nối công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2024 với chủ đề: “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo - Động lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững:

- Tổ chức chuỗi diễn đàn về công nghệ: Chính sách quản lý công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế, xây dựng; Xúc tiến đầu tư công nghệ cao.

- Tổ chức tọa đàm Vai trò của đổi mới sáng tạo đối với doanh nghiệp Thủ đô.

- Tổ chức Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo địa phương.

- Trình diễn, giới thiệu các thành tựu công nghệ, kết nối cung- cầu công nghệ.

c. Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung chỉ đạo của Chính phủ, kế hoạch triển khai chuyển đổi số của Bộ KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN; truyền thông về các hoạt động chuyển đổi số của Bộ KH&CN thông qua một số bài viết về kết quả hoạt động chuyển đổi số của các đơn vị thuộc Bộ trên một số cơ quan báo đối tác, vai trò, ý nghĩa và các tác động của chuyển đổi số, nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện đại hóa nền hành chính.

d. Thực hiện đăng tải biểu ngữ về chuyển đổi số và thay đổi hình ảnh đại diện của Bộ KH&CN để hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên các trang mạng xã hội chính thức của Bộ; chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến Thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia.



Phụ lục 02

**DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5404/QĐ-BKHHCN ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
<b>I</b>	<b>Kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số và an toàn thông tin</b>					
1	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình CDS tại các đơn vị trực thuộc Bộ	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ	Hàng năm	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình CDS tại các đơn vị trực thuộc Bộ	Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDS ngày 19/04/2024
2	Thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá thực tế tại các đơn vị trực thuộc Bộ theo kế hoạch ban hành	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ	Hàng năm	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá	Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDS ngày 19/04/2024
3	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm CNTT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Kế hoạch kiểm tra công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Bộ Khoa học và Công nghệ	Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024
4	Thành lập Tổ công tác kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn hệ	Trung tâm CNTT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá	Chỉ thị 09/CT-TTg

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
	thống thông tin theo cấp độ của Bộ Khoa học và Công nghệ theo kế hoạch ban hành					ngày 23/02/2024
<b>II</b>	<b>Thể chế, chính sách số</b>					
1	Tái cấu trúc tổ chức, quy trình nghiệp vụ để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số vào mọi hoạt động của các đơn vị, hướng tới số hóa toàn bộ hoạt động của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		Năm 2025		Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022
2	Đề xuất các cơ chế, chính sách để ưu tiên sử dụng các nền tảng số quốc gia cũng như xây dựng, phát triển các nền tảng số ngành để đẩy nhanh chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ		Năm 2025	Văn bản đề xuất	Quyết định 186/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc Phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số
3	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm ATANTT tại Bộ KH&CN năm 2026	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2025	Dự thảo Kế hoạch	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
4	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2026	Trung tâm CNTT		Tháng 01/2025	Dự thảo Kế hoạch	Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ
5	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Đề án chuyển đổi số của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Năm 2025	Đề án chuyển đổi số của Bộ KH&CN được ban hành phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch khác của Chính phủ	Chỉ thị số 34/CT-TTG ngày 16/09/2024
6	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và yêu cầu phát triển Chính phủ số	Trung tâm CNTT		Hàng năm	Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ cập nhật kịp thời	
7	Xây dựng, cập nhật danh mục DVCTT toàn trình và danh mục các DVCTT tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Bộ		Hàng năm	Danh mục DVCTT toàn trình và danh mục các DVCTT tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
8	Rà soát quy trình giải quyết TTHC thuộc phạm vi của Bộ KH&CN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số	Văn phòng Bộ		Năm 2025	Báo cáo rà soát	Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2024
9	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật về các nội dung chuyển đổi số	Vụ Pháp chế		Hàng năm	Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định số 942/QĐ-Ttg ngày 15/06/2021
10	Nghiên cứu, đề xuất theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền các chính sách giảm phí, lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Năm 2025	Văn bản đề xuất	Công văn số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023
11	Xây dựng, ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Năm 2025	Văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022
12	Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả về đào tạo, tuyển dụng, bố trí, đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao; hạn chế tình trạng chảy máu chất xám	Vụ Tổ chức cán Bộ	Trung tâm CNTT	Năm 2025	Trình lãnh đạo ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CĐS cho đội ngũ cán	Chi Thị 05/CT-TTg ngày 23/2/2023



STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
					bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai CDS tại Bộ	
13	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo		Năm 2025	Dự thảo Nghị định	Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 07/11/2023
14	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia		Năm 2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá	Quyết định số 455/QĐ-BKHCN ngày 25/03/2024
<b>III</b>	<b>Hạ tầng số</b>					
1	Thuê bao đường truyền Internet	Các đơn vị thuộc Bộ		Hàng năm	Đường truyền Internet	Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024
2	Thuê dịch vụ hạ tầng, thiết bị hệ thống, thiết bị CNTT đảm bảo duy trì hoạt động chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ		Hàng năm	Hạ tầng, thiết bị thuê	Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
3	Thuê dịch vụ hỗ trợ quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn đối với các CSDL, HTTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ		Hằng năm	Nhật ký quản trị vận hành các hệ thống	Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024
4	Thuê hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu đặt ngoài của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Hằng năm	Hạ tầng kỹ thuật thuê	Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024
5	Thuê thiết bị Hội nghị truyền hình phục vụ công tác điều hành của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Hằng năm	Thiết bị hội nghị truyền hình đặt và lưu giữ tại Bộ trong toàn bộ thời gian thuê dịch vụ; Nhật ký thực hiện các cuộc họp.	Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024
6	Thuê quản lý, vận hành hoạt động của hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT tại nhà 113 Trần Duy Hưng	Trung tâm CNTT		Hằng năm	Nhật ký quản trị vận hành các hệ thống	Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024
7	Bảo trì, sửa chữa, mua sắm thiết bị, linh kiện thay thế và khắc phục sự cố cho hạ tầng thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm CNTT		Hằng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhật ký bảo trì, bảo dưỡng theo quy định</li> <li>- Biên bản khắc phục sự cố</li> <li>- Bộ hồ sơ thực hiện mua sắm thiết bị, linh kiện thay thế, sửa chữa khắc phục sự cố</li> </ul>	Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
8	Nâng cấp hạ tầng số đáp ứng các yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/04/2022 và Công văn số 708/BTTTT-CATT ngày 02/03/2024	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm CNTT	Năm 2025		Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/05/2023
<b>IV</b>	<b>Nhân lực số</b>					
1	Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số và triển khai Chính phủ điện tử, an toàn an ninh thông tin của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm CNTT	Năm 2025		
2	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; CBCCVC của Bộ về Chính phủ số, Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số	Trung tâm CNTT		Năm 2025		Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021)
3	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt công tác chỉ cho chuyển đổi số	Trung tâm CNTT		Hằng năm	Chương trình, hội nghị bồi dưỡng, tập huấn	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022
<b>V</b>	<b>Phát triển dữ liệu số</b>					
1	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC	Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ	Năm 2025		Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022
2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia về KH&CN	Cục Thông tin		Năm 2025	CSDL quốc gia về KH&CN, CSDL	Quyết định số 06/QĐ-TTg

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
		KH&CN quốc gia			chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư	ngày 06/01/2022 (Quyết định số 94/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2024)
3	Xây dựng phần mềm quản trị CSDL quốc gia về KH&CN	Cục Thông tin KH&CN quốc gia		Năm 2025	Phần mềm quản trị CSDL quốc gia về KH&CN	Quyết định số 2028/QĐ-BKHCN ngày 11/09/2023
4	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ khoa học và công nghệ	Cục Thông tin KH&CN quốc gia		2025-2026	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý KH&CN	Quyết định số 60/QĐ-BKHCN ngày 24/01/2022; Thông báo Kết luận số 1889/TB-BKHCN ngày 16/7/2021
5	Xây dựng Hệ thống quản lý lưu trữ tài liệu điện tử Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025	Hệ thống quản lý lưu trữ tài liệu điện tử Bộ KH&CN	Quyết định số 1779/QĐ-BKHCN ngày 30/06/2021
6	Kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức giữa HTTT giải quyết TTHC của Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Trung tâm CNTT		2024-2025	Hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức giữa HTTT giải	Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
					quyết TTHC của Bộ với Công Dịch vụ công quốc gia	
7	Kết nối LGSP của Bộ với các HTTT, cơ sở dữ liệu trong nội bộ Bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP được nâng cấp theo yêu cầu	Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021)
8	Xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025	Hoàn thành xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của bộ	Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021)
9	Xây dựng cổng dữ liệu cấp bộ. Tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia và là cổng thành phần của Cổng thông tin điện tử của bộ	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025	Hoàn thành xây dựng cổng dữ liệu cấp bộ	Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022
<b>VI</b>	<b>ATANTT</b>					
1	Triển khai bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo mô hình “4 lớp” theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ; thuê lực lượng giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian	Các đơn vị thuộc Bộ có HTTT		Năm 2025	Các HTTT được bảo đảm ATANTT theo quy định	Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 7/6/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
	mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ thông tin và Truyền thông.					
2	Đánh giá ATANITT và dán nhãn tín nhiệm mạng các trang/ cổng thông tin điện tử của Bộ	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử	Trung tâm CNTT	Năm 2025	Các trang/ cổng thông tin điện tử của Bộ được dán nhãn tín nhiệm mạng	
3	Diễn tập ứng cứu sự cố và tổ chức tập huấn an toàn thông tin mạng của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025	- Báo cáo kết quả diễn tập thực chiến - Báo cáo kết tập huấn, tuyên truyền	Chi thị số 60/CT-BTTTT ngày 16/9/2021
4	Tăng cường trang bị phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền trên máy tính cá nhân của các CBCCVC	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài khoản Văn phòng Bộ)	Trung tâm CNTT	Năm 2025	Phần mềm phòng chống mã độc	Chi thị số 14/CT-TTG ngày 25/5/2018
5	Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn HTTT, phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn HTTT theo cấp độ và tổ chức triển khai phương án đã được phê duyệt	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài	Trung tâm CNTT	Năm 2025	Quyết định phê duyệt	Chi thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
		khoản Văn phòng Bộ)				
6	Triển khai chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho toàn bộ máy trạm, máy chủ theo văn bản 2290/BTTTT-CATANTT ngày 17/7/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài khoản Văn phòng Bộ)		2023-2025	Máy trạm, máy chủ của Bộ chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022
7	Xây dựng an toàn, an ninh thông tin phục vụ mạng phục vụ chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm CNTT		2024-2025		Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021)
<b>VII</b>	<b>Chính phủ số</b>					
1	Duy trì hoạt động của các HTTT sẵn có	Các đơn vị thuộc Bộ		Hằng năm		
2	Duy trì hoạt động của các Trang/ Cổng thông tin điện tử.	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử		Hằng năm		

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
3	Chuyển đổi tên miền truy cập Trang/ Cổng thông tin điện tử thành tên miền cấp 4 có dạng tendonvi.most.gov.vn trong đó tendonvi là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan trực thuộc bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử		Năm 2025	Trang/ Cổng thông tin điện tử của Bộ có tên miền cấp 4 dạng tendonvi.most.gov.vn	Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022
4	Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC		Hằng năm		Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-BKH-CN ngày 24/11/2021)
5	Triển khai thí điểm một số dịch vụ công không tiếp nhận bản giấy, một số ngày không tiếp nhận bản giấy	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC	Văn phòng Bộ	Năm 2025		Công văn số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023
6	Nâng cấp HTTT báo cáo của Bộ đảm bảo kết nối với HTTT báo cáo Chính phủ	Trung tâm CNTT		2024-2025		
7	Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ		Năm 2025		Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 238/QĐ-BKH-CN ngày 01/03/2022)
8	Quản lý, cấp phát chứng thư số của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Năm 2025		



STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
9	Đảm bảo các CSDL đang cài đặt và khai thác tại phòng máy chủ của Bộ hoạt động ổn định phục vụ công tác quản lý	Trung tâm CNTT		Năm 2025		
10	Nâng cấp Công TTĐT của Bộ theo các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022	Trung tâm CNTT		2024-2025		Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022
11	Bảo đảm sẵn sàng chức năng ký số từ xa trên HTTT giải quyết TTHC và thúc đẩy người dân sử dụng để thực hiện DVCTT	Trung tâm CNTT		Năm 2025		Công văn số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023
12	Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý nhiệm vụ KH&CN quốc gia	Trung tâm CNTT	Các đơn vị quản lý, đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN	2024-2025	Phần mềm quản lý nhiệm vụ KH&CN quốc gia	Quyết định số 2362/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2022 (đợt thay thế, sửa đổi)
13	Xây dựng phần mềm và kho dữ liệu tài sản hình thành qua việc triển khai nhiệm vụ KH&CN	Trung tâm CNTT	Các đơn vị quản lý, đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN	2024-2025	Kho dữ liệu nhiệm vụ KH&CN	Quyết định số 2362/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2022 (đợt thay thế, sửa đổi)
14	Nâng cấp Phần mềm quản lý văn bản và điều hành	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025		Quyết định số 2362/QĐ-BKHCN ngày

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
						29/11/2022 (đợt thay thế, sửa đổi)
15	Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý CSDL nhiệm vụ Chính phủ giao	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025		Quyết định số 2362/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2022 (đợt thay thế, sửa đổi)
16	Phát triển, hoàn thiện HTTT phục vụ họp và xử lý công việc của Bộ	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ	2024-2025		Quyết định số 2362/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2022 (đợt thay thế, sửa đổi)
<b>VIII</b>	<b>Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh CDS, đảm bảo an toàn thông tin</b>					
1	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của Bộ	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC		Năm 2025	Tài liệu hoặc video hướng dẫn	Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
2	Đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN		Năm 2025	Các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 (Quyết định số 1495/QĐ-BKH&CN ngày 12/8/2022)
3	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphic) trên trang/ cổng thông tin điện tử, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	VnExpress; Tạp chí KH&CN Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2022-2030	Pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphic), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 (Quyết định số 1495/QĐ-BKH&CN ngày 12/8/2022)
4	Sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN		2022-2030	Chương trình, phim tài liệu, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; tin bài,	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 (Quyết định số 1495/QĐ-BKH&CN ngày 12/8/2022)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
					ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số	
5	Sản xuất, cung cấp các nội dung phục vụ sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số	VnExpress; Tạp chí KH&CN Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2022-2030	Nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 (Quyết định số 1495/QĐ-BKH&CN ngày 12/8/2022)
6	Đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số đối với các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ	Hàng năm	Báo cáo đánh giá CDS của Bộ	Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022
<b>IX</b>	<b>Nghiên cứu, phát triển, làm chủ các công nghệ lõi</b>					
1	Hỗ trợ đánh giá tác động của công nghệ số đến một số ngành, lĩnh vực quan trọng để có giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số	Vụ Công nghệ cao		Năm 2025	Báo cáo đánh giá tác động	Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-BKH&CN ngày 24/11/2021)
2	Lựa chọn ưu tiên, đẩy mạnh phong trào nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam có lợi thế, có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như	Vụ Công nghệ cao		Năm 2025	Báo cáo số lượng đề xuất và danh sách các đề xuất, nhiệm vụ liên quan được lựa chọn	Quyết định số 942/QĐ-Ttg (Quyết định số 3026/QĐ-

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Căn cứ thực hiện
	trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) và dữ liệu lớn (Big Data) tạo điều kiện ứng dụng các công nghệ số tiên tiến trong triển khai Chính phủ số					BKHCN ngày 24/11/2021)
3	Xây dựng các chương trình nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mang đặc thù Việt Nam, tạo lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng thúc đẩy Chuyển đổi số quốc gia	Vụ Công nghệ cao		Năm 2025	Báo cáo số lượng các nghiên cứu	Quyết định số 942/QĐ-Ttg ngày 15/06/2021
<b>X</b>	<b>Chuyển đổi số lĩnh vực báo chí</b>					
1	Nghiên cứu, xây dựng chuyển đổi số lĩnh vực báo chí của Bộ KH&CN	Tạp chí KH&CN Việt Nam	Báo VnExpress	2024-2030	Dự thảo Kế hoạch chuyển đổi số báo chí của Bộ KH&CN	Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/04/2023